TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÂM HÀ** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 78/2021/DS-ST Ngày: 04-11-2021 *V/v: Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thùy

2. Ông Nguyễn Thanh Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Khắc Duy – Là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Mai Trường Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 170/2021/TLST-DS ngày 09 tháng 6 năm 2021 về việc *"Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2021/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 10 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 56/2021/QĐST-DS ngày 22 tháng 10 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị Kim C sinh năm 1966

Địa chỉ: Số nhà 264, tổ dân phố Q, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

2. Bị đơn: Bà Cil K'R sinh năm 1972

Địa chỉ: Số 03 thôn 4, xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Liêng Jăn K.

Địa chỉ: Số 03 thôn 4, xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

(Bà C có mặt còn bà K'R, ông K vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Lê Thị Kim C trình bày: Do có mối quan hệ quen biết thân thiết với nhau từ lâu nên bà đã cho bà K'R vay tiền nhiều lần, cụ thể như sau:

Ngày 29/11/2016 âm lịch tức ngày 27/12/2016 dương lịch Bà C cho bà K'R vay số tiền 110.000.000đồng, lãi suất theo thỏa thuận 3%/ tháng, thời hạn trả nợ là 01 năm tức vào ngày 29/11/2017 âm lịch. Khi trả gốc thì trả lãi luôn thành 149.600.000đồng.

Ngày 17/3/2017 âm lịch tức ngày 13/4/2017 dương lịch Bà C cho bà K'R vay số tiền 20.000.000đồng, không ghi lãi suất trong giấy vay nhưng hai bên thỏa thuận miệng với nhau lãi theo mức 3%/ tháng, thời hạn trả nợ là ngày 29/11/2017 âm lịch.

Ngày 25/3/2017 âm lịch tức ngày 21/4/2017 dương lịch lịch Bà C cho cho bà K'R vay số tiền 60.000.000đồng, không ghi lãi suất trong giấy vay nhưng hai bên thỏa thuận miệng với nhau lãi theo mức 3%/ tháng, thời hạn trả nợ ngày 25/11/2017 âm lịch.

Ngày 10/6/2017 âm lịch tức ngày 01/8/2017 dương lịch Bà C cho cho bà K'R vay số tiền 20.000.000đồng, không ghi lãi suất trong giấy vay nhưng hai bên thỏa thuận miệng với nhau lãi theo mức 3%/ tháng, thời hạn trả nợ tháng 12/2017 âm lịch.

Ngày 18/7/2017 âm lịch tức ngày 18/9/2017 dương lịch Bà C cho bà K'R vay số tiền 20.000.000đồng, không ghi lãi suất trong giấy vay nhưng hai bên thỏa thuận miệng với nhau lãi theo mức 3%/ tháng, thời hạn trả nợ tháng 12/2017 âm lịch.

Tổng số tiền Bà C đã cho bà K'R vay là 230.000.000đồng, toàn bộ các khoản vay trên đến nay đều đã quá thời hạn trả nợ, bà đã đòi nhiều lần nhưng bà K'R không trả cho bà. Bà C xác định toàn bộ số tiền bà cho bà K'R vay thì chồng bà K'R không biết vì chỉ có một mình bà K'R đến nhà Bà C đặt vấn đề vay tiền. Vì vậy, Bà C yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà K'R phải trả cho bà số tiền gốc là 230.000.000đồng, tiền lãi của từng khoản kể từ ngày vay đến ngày khởi kiện theo mức lãi suất 1,66% là 187.580.000đồng, tổng cộng cả tiền gốc và tiền lãi là 417.580.000đồng, không yêu cầu chồng bà K'R phải có trách nhiệm cùng trả nợ. Ngoài ra, Bà C không có yêu cầu nào khác.

Tại bản tự khai bị đơn bà Cil K'R trình bày: Bà chỉ vay của Bà C số tiền gốc là 170.000.000đồng, cụ thể vào ngày 27/12/2017 bà vay của Bà C số tiền 110.000.000đồng, ngày 13/4/2017 bà vay của Bà C 20.000.000đồng, ngày 1/8/2017 bà vay của Bà C 20.000.000đồng, ngày 18/9/2017 bà tiếp tục vay của Bà C 20.000.000đồng. Số tiền 60.000.000đồng là do Bà C cộng ba khoản 20.000.000đồng vào mà thành. Quá trình vay thì Bà C tính lãi với bà theo mức 30%/ 1.000.000đồng/ 1 tháng chứ không phải mức lãi suất 1,6% như Bà C yêu cầu. Chữ viết và chữ ký trong các tài liệu do Bà C xuất trình là chữ ký và chữ viết

của bà nhưng thực tế số tiền gốc bà nợ Bà C chỉ có 170.000.000đồng. Vì vậy Bà C khởi kiện yêu cầu bà trả số tiền gốc là 230.000.000đồng thì bà không đồng ý, bà chỉ đồng ý trả cho Bà C số tiền gốc 170.000.000đồng tuy nhiên hiện nay công việc làm ăn của bà đang gặp khó khăn nên khi nào bán được đất thì bà sẽ trả cho Bà C số tiền trên. Đối với số tiền lãi Bà C yêu cầu bà trả là 187.580.000đồng thì bà không đồng ý. Ngoài ra, bà K'R không trình bày gì thêm.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà K'R vắng mặt nên không hòa giải được, Tòa án đã tống đạt hợp lệ kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ cho bà K'R nhưng bà K'R không có ý kiến gì. Tòa án đã tiến hành đưa vụ án ra xét xử vào ngày 22/9/2021, tuy nhiên tại phiên tòa phát sinh tình tiết mới bà K'R xác định việc bà vay tiền của Bà C về để đầu tư phân bón vườn cà phê của gia đình và cho con đi học. Vì vậy, Hội đồng xét xử đã quyết định tạm ngừng phiên tòa để đưa chồng bà K'R là ông Liêng Jăn K vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Tuy nhiên, khi Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng thì ông K không nhận và không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án để làm việc. Sau đó Tòa án tiếp tục tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà K'R và ông K vắng mặt nên không hòa giải được, Tòa án đã tống đạt hợp lệ kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ cho bà K'R và ông K nhưng không ai có ý kiến gì.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án buộc bị đơn phải trả số tiền gốc là 230.000.000đ và lãi suất là 187.580.000đồng, còn bị đơn vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử, cụ thể: Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng trình tự phiên tòa sơ thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự; đương sự có mặt tại phiên tòa đã chấp hành đúng nội quy phiên tòa theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Bà C, buộc bà K'R phải trả cho Bà C số tiền gốc là 210.000.000đồng và tiền lãi theo quy định. Về án phí: Bà C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với phần yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận. Bà K'R phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả cho nguyên đơn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả thẩm tra tại phiên tòa cũng như ý kiến tranh luận của các đương sự, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị đơn bà Cil K'R, ông Liêng Jăn K đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 cần xem xét, xử vắng mặt bà K'Rres và ông K theo thủ tục chung là phù hợp.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn Bà C cho rằng bà có cho bà K'R vay tiền nhiều lần với tổng số tiền là 230.000.000đồng nhưng đến hạn trả nợ bà K'R không trả nên bà khởi kiện yêu cầu bà K'R phải trả cho bà số tiền trên, đồng thời Bà C yêu cầu bà K'R trả tiền lãi của từng khoản vay theo mức lãi suất 1,66%/ tháng kể từ ngày vay cho đến ngày Tòa án xét xử. Còn bà K'R không đồng ý trả 230.000.000đồng cho Bà C, chỉ đồng ý trả số tiền gốc là 170.000.000đồng và không đồng ý trả tiền lãi. Do đó, cần căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng Dân sự, xác định đây là vụ án dân sự về việc: *"Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản"* là phù hợp. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[3] Về nội dung tranh chấp: Qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của các đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy, giữa Bà C với bà K'R có xác lập quan hệ vay tiền vào các ngày 29/11/2016, 17/3/2017, ngày 25/3/2017, ngày 10/6/2017, và ngày 18/7/2017 (tất cả đều tính theo âm lịch) với tổng số tiền là 230.000.000đồng. Bà C cho rằng đã cho bà K'R vay số tiền trên nhưng đến nay bà K'R không trả cho bà còn bà K'R chỉ thừa nhận có vay tiền của Bà C với tổng số tiền gốc là 170.000.000đồng đến nay chưa trả, số tiền 60.000.000đồng còn lại là do Bà C cộng ba khoản 20.000.0000đồng vào mà thành. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã ban hành Thông báo yêu cầu nộp tài liệu chứng cứ số 15/TB-TA ngày 10/8/2021 và tống đạt hợp lệ cho bà K'R nhưng bà K'R không có ý kiến gì phản hồi lại và không xuất trình tài liệu chứng cứ gì cho Tòa án để chứng minh việc bà không vay Bà C số tiền 60.000.000đồng vào ngày 25/3/2017 âm lịch. Tòa án cũng đã triệu tập hợp lệ các đương sự để tiến hành đối chất làm rõ vấn đề này nhưng bà K'R vắng mặt nên không đối chất được. Còn phía nguyên đơn Bà C xuất trình bản chính thể hiện việc bà K'R vay tiền của Bà C 05 lần như đã nêu ở trên với tổng số tiền là 230.000.000đồng, Bà C đã đòi nhiều lần nhưng bà K'R không trả. Trong tài liệu thể hiện mỗi ngày vay tiền đều có người vay là bà K'R, người cho vay là Bà C và trong tài liệu đều thể hiện sau mỗi lần vay tiền thì bà K'R đều ký, ghi họ tên và bà K'R thừa nhận toàn bộ chữ ký, ghi họ tên trong tài liệu do Bà C xuất trình là chữ ký, ghi họ tên do bà K'R viết ra. Tuy nhiên, cũng tại bản chính giấy mượn tiền do Bà C xuất trình thì tại phần vay ngày 17/3/2017 âm lịch có thể hiện bà K'R vay thêm 20.000.000đồng nhưng đã bị gạch bằng mực bút bi, tại phiên tòa Bà C không lý giải được vấn đề này mà cho rằng có lẽ do lỡ tay gạch chứ bà K'R chưa trả cho bà số tiền này. Xét thấy, Bà C cho rằng lỡ tay gạch vào giấy nhận nợ

nhưng Bà C không đưa ra được chứng cứ chứng minh cho việc lỡ tay gạch đi phần này nên số tiền này cần xác định bà K'R đã trả cho Bà C.

[4] Từ những phân tích, nhận định nêu Hội đồng xét xử xét thấy việc Bà C cho bà K'R vay số tiền gốc 230.000.000đồng là có căn cứ và bà K'R đã trả cho Bà C 20.000.000đồng nên cần buộc bà K'R phải trả cho Bà C số tiền gốc còn lại là 210.000.000đồng.

[5] Tại phiên tòa, ngoài việc yêu cầu bà K'R phải trả số tiền gốc là 230.000.000đồng thì Bà C còn yêu cầu bà K'R phải trả cho tiền lãi theo mức lãi suất 1,66%/tháng tính thành tiền là 187.580.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, trong giấy vay tiền giữa Bà C với bà K'R chỉ có khoản tiền 110.000.000đồng vào ngày 29/11/2016 là thể hiện có thỏa thuận rõ về lãi suất là 30%, đối với các khoản còn lại không thể hiện rõ các bên thỏa thuận lãi suất như thế nào. Trong khi đó Bà C xác định tất cả các lần vay đều thỏa thuận miệng với nhau mức lãi suất là 3%/tháng còn bà K'R xác định Bà C tính lãi suất theo mức 30% và đến nay thì bà K'R không đồng ý trả lãi nên xác định đây là trường hợp không xác định rõ lãi suất. Xét thấy, Bà C yêu cầu bà K'R trả 187.580.000đồng tiền lãi là cao hơn quy định của pháp luật nên cần điều chỉnh lại cho phù hợp, cụ thể: Khoản vay 110.000.000đồng được xác lập trước ngày 01/01/2017 nên áp dụng Bộ luật dân sự 2005 và khoản 2 Điều 4 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao để tính lãi suất, ngày 29/11/2016 âm lịch tương đương ngày 27/12/2016 dương lịch đến ngày 04/11/2021, cụ thể như sau: 110.000.000đồng x 9%/năm x 150% x 4 năm 9 tháng 07 ngày = 70.826.500đồng.

Đối với các khoản vay còn lại được xác lập sau ngày 01/01/2017 và các bên có tranh chấp về lãi suất nên áp dụng khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự. Lãi suất của từng khoản vay được tính cụ thể như sau:

Ngày 25/3/2017 âm lịch tương đương ngày 21/4/2017 dương lịch đến ngày 04/11/2021: 60.000.000đồng x 10%/năm x 04 năm 06 tháng 13 ngày = 27.216.500đồng.

Ngày 10/6/2017 âm lịch tương đương ngày 03/7/2017 dương lịch đến ngày 04/11/2021: 20.000.000đồng x 10%/năm x 04 năm 04 tháng = 8.666.000đồng.

Ngày 18/7/2017 âm lịch tương đương ngày 08/9/2017 dương lịch đến ngày 04/11/2021: 20.000.000đồng x 10%/năm x 04 năm 1 tháng 24 ngày = 8.286.000đồng.

Tổng cộng tiền lãi bà K'R phải trả cho Bà C là 114.994.000đồng.

[6] Bà C xác định chỉ cho một mình bà K'R vay tiền, không liên quan đến chồng bà K'R nên Bà C chỉ yêu cầu một mình bà K'R trả tiền cho bà. Tại phiên tòa ngày 22/9/2021 bà K'R trình bày số tiền bà vay của bà K'R là để cho con đi học và đầu tư phân bón cho cà phê của gia đình nhưng khi bà vay tiền

của Bà C thì chồng bà không biết việc vay mượn này. Bà K'R xác định sẽ có trách nhiệm trả nợ cho Bà C, không yêu cầu chồng bà phải có trách nhiệm cùng trả. Vì vậy, Hội đồng xét xử đã tạm ngừng phiên tòa để làm rõ vấn đề này nhưng sau đó chồng bà K'R là ông Liêng Jăn K không hợp tác, mỗi khi Tòa án tống đạt giấy triệu tập và các văn bản tố tụng khác ông K đều không nhận và không đến Tòa án làm việc. Vì vậy, không có cơ sở để buộc ông Liêng Jăn K phải cùng có trách nhiệm trả nợ với bà K'R cho Bà C.

[7] Đối với tài liệu chứng cứ do bà K'R xuất trình tại phiên tòa ngày 22/9/2021 là 02 tờ lịch, mặt sau của hai tờ lịch có thể hiện các số, các phép tính, theo bà K'R trình bày đây là Bà C tính lãi đưa cho bà K'R và bà đã trả lãi cho Bà C theo tính toán của Bà C. Tại phiên tòa, Bà C thừa nhận chữ viết ở mặt sau của 02 tờ lịch do bà K'R xuất trình cho Hội đồng xét xử là của Bà C, đó đúng là khoản tiền lãi Bà C tính yêu cầu bà K'R trả cho Bà C nhưng bà K'R chưa trả cho bà. Xét thấy, trong tài liệu này có thể hiện tính tiền lãi nhưng lại không thể hiện việc Bà C nhận tiền lãi của bà K'R nên không có căn cứ để chấp nhận lời trình bày của bà K'R đã trả lãi cho Bà C.

[8]. Từ những phân tích, nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Bà C, buộc bà K'R phải trả cho Bà C số tiền gốc là 210.000.000đồng, tiền lãi là 114.994.000đồng, tổng cộng là 324.994.000đồng.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà C đối với số tiền gốc, lãi cao hơn quy định của pháp luật là 92.586.000đồng.

[9] Về án phí: Do chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên Bà C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với số tiền không được chấp nhận. Cụ thể: 92.586.000đồng x 5% = 4.629.000đồng (Đã làm tròn số).

Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với số tiền phải trả cho nguyên đơn. Cụ thể: 324.994.000đồng x 5% = 16.250.000đồng (Đã làm tròn số).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 203, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 266 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Kim C về việc *"Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản"* với bà Cil K'R. Buộc bà Cil

K’R phải trả cho bà Lê Thị Kim C số tiền gốc là 210.000.000đồng, tiền lãi là 114.994.000đồng, tổng cộng là 324.994.000đồng (Ba trăm hai mươi bốn triệu chín trăm chín mươi bốn nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí:

Buộc bà Cil K’R phải chịu 16.250.000đồng (Mười sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Lê Thị Kim C phải chịu 4.629.000đồng án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với phần yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 10.352.000đồng Bà C đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0015351 ngày 08/6/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà. Hoàn trả cho Bà C 5.723.000đồng (Năm triệu bảy trăm hai mươi ba nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí Bà C đã nộp.

Báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (04/11/2021), riêng bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Lâm Hà;
- THA dân sự huyện Lâm Hà;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Như Quỳnh